TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.
2. Ông Quách Đình Hoằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Síu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Trịnh Nguyễn Thanh An- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 tại YB; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố PX, phường Nguyễn Phúc, thành phố YB, tỉnh YB; Chỗ ở trước khi bị bắt: 123 NTT, tổ 4, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tt - sinh năm 1958 và bà Trần Thị H - sinh năm 1952; vợ: Bùi Thị ÁT - sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: 14/168 LTHG, làng P Roh, phường YĐ, thành phố P, Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Hẻm 82 BT, Tổ 1 phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là người có sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian tháng 8/2022. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Tường có số điện thoại của đối tượng Ti (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Tối ngày 07/10/2022, sau khi đi

nhậu, T về nơi làm việc tại Viện thẩm mỹ viện Chợ Rẫy ở số 123 đường NTT, Tổ 4, phường PĐ, thành phố P để ngủ. Lúc này, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho đối tượng Ti hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Khay, thì Ti đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Ti đến trước Viện thẩm mỹ viện Chỡ Rẫy bán cho T 01 gói ma túy Khay với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T mang gói ma túy lên để trên nệm tại phòng ngủ ở tầng 2, rồi nằm ngủ. Đến 0 giờ 10 phút ngày 08/10/2022, khi T đang nằm ngủ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P tiến hành kiểm tra, phát hiện gói ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại vị trí T đang nằm 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng, kèm thẻ sim.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Tối ngày 07/10/2022, tại số 123 đường NTT, Tổ 4, phường PĐ, thành phố P bị cáo đã mua của đối tượng tên Ti (Không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy Khay 1,2366 gam ma túy loại Ketamine, với giá 1.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang gói ma túy lên để trên nệm tại phòng ngủ ở tầng 2, với mục đích để sử dụng. Vào lúc 0 giờ 10 phút ngày 08/10/2022, thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng, kèm thẻ sim.

Tại Cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Đình T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 691/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,2366 gam".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 691/KLGĐ ngày 17/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Anh Lê Văn T (Lời khai tại hồ sơ): Anh chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc L (khai tại phiên tòa): Chị là quản lý tại Viện thẩm mỹ Chợ Rẫy tại 123 NTT, thành phố P, Gia Lai. Nguyễn Đình T là nhân viên chăm sóc da và ở tại tầng 2, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng chị không biết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 1,2366 gam Ketamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma tuý là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước. Do đó, cần quyết định cho bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng nam tên Tiều ở thành phố P mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công; số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số ghi số 691/PC09 ngày 17/10/2022 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, và 01 sim số không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các Điểm a và c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2022.

4/ Các vấn đề khác:

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung (Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì công văn ghi số 691/PC09 ngày 17/10/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim số (mặt sau có dãy số 8984.004800.00248.25957);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh YB;
- UBND phường N P, TP. YB, YB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)